

Hậu Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng Hậu Giang.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300330070 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 6 năm 2020 do phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

- Vốn điều lệ:

+ 4.964.900.000 đồng (Bốn tỷ chín trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng, tại ĐHCĐ lần đầu 28/5/2020)

+ 5.344.500.000 đồng (Năm tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng, tại ĐHCĐ thường niên ngày 24/12/2021 - Do tăng vốn Chủ sở hữu: 379.600.000 đồng)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Đô thị mới Cát Tường, đường D1-1, phường III, Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Địa chỉ liên hệ: Số 1, Lầu 2, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Số điện thoại: (0293) 3870.979

- Mã cổ phiếu: HGC

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng Hậu Giang trước đây là Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Hậu Giang, hoạt động theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định.

- Ngày 19/9/2018, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 1394/QĐ-UBND về việc chuyển Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Hậu Giang thành Công ty cổ phần.

- Ngày 28/5/2020, Trung tâm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng Hậu Giang và ngày 10/6/2020 được cấp

Giấy phép kinh doanh số: 6300330070 đăng ký lần đầu do phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

a) *Ngành nghề kinh doanh:*

+ Khảo sát xây dựng; lập quy hoạch xây dựng; lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; lập quy hoạch phát triển ngành...

+ Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; lập dự toán, tổng dự toán...

+ Thăm tra thiết kế; thăm tra dự toán, tổng dự toán; giám sát thi công xây dựng...

+ Đầu tư dự án.

+ Thi công xây dựng công trình.

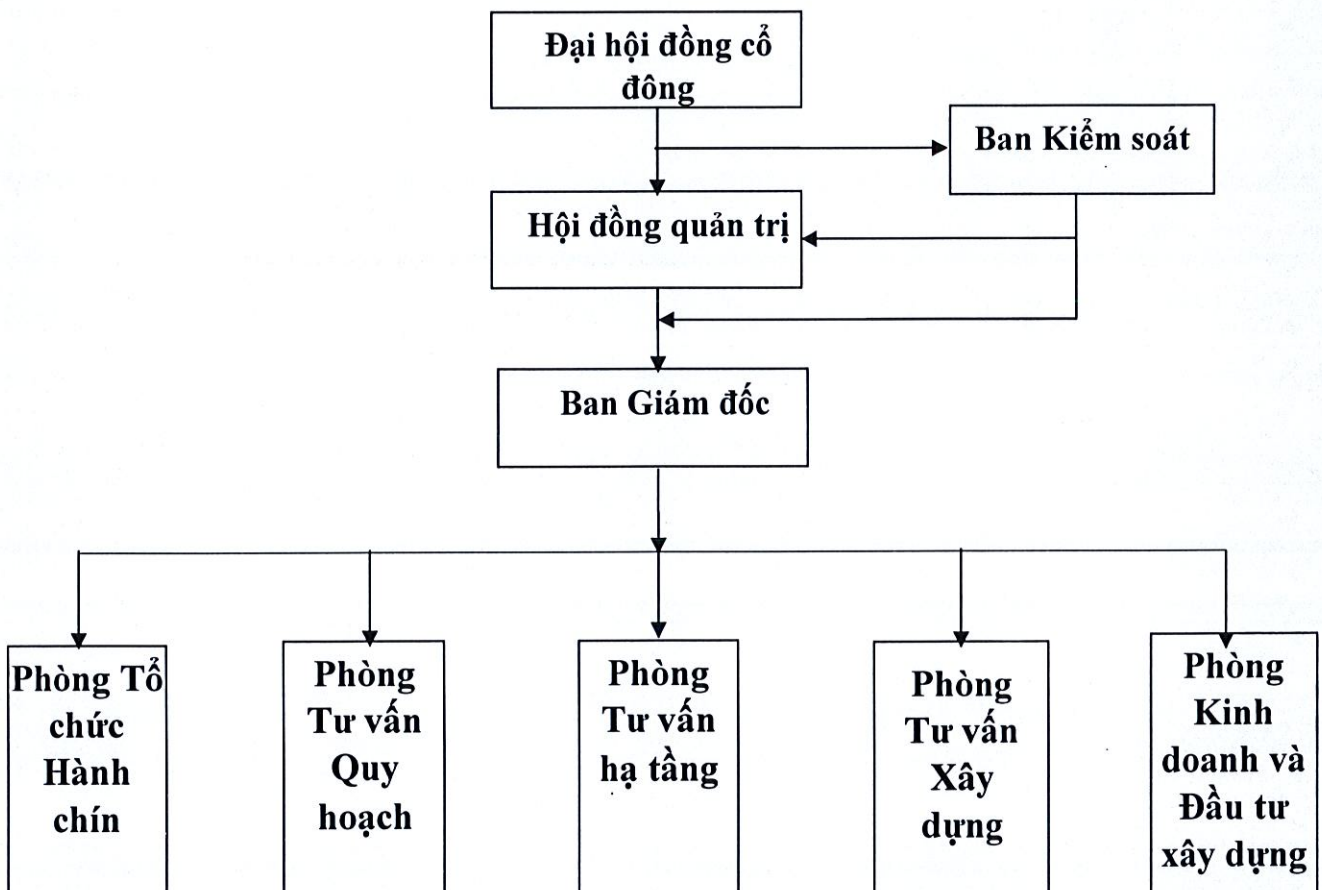
+ Kinh doanh vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội - ngoại thất và thiết bị lắp đặt công trình.

+ Ký gửi, kinh doanh, mua bán và đầu tư bất động sản.

+ Kinh doanh dịch vụ thương mại.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị:



+ Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty,...

+ Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định. HĐQT có 3 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm. Chủ tịch HĐQT và Giám đốc đều là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

+ Ban kiểm soát (BKS): Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện BKS Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và BGD.

+ Ban Giám đốc (BGĐ): BGĐ của Công ty gồm có: Giám đốc và Phó giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Phó giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công hoặc ủy quyền

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành của địa phương nhằm gắn kết hoạt động kinh doanh của Công ty với các hoạt động phát triển của địa phương và hoạt động an sinh xã hội tại địa phương.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Từng bước mở rộng và phát triển các dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị trước cổ phần hóa. Đẩy mạnh phát triển mảng dịch vụ tiềm năng.

+ Ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý, kinh doanh nhằm chuẩn hóa quá trình hoạt động và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh cho các cổ đông và cán bộ công nhân viên.

. *Các rủi ro:* Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... Đây là những rủi ro bất khả kháng ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 883.883.636 đồng.

- + Doanh thu hoạt động tài chính: 201.495.178 đồng.
- + Tổng chi phí: 2.040.815.834 đồng.
- + Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (955.437.020) đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề: so với kế hoạch năm 2021 (2.170.000.000 đồng) doanh thu của Công ty đạt 1.085.370.814 đồng, tương ứng chỉ đạt 50,02 % so với Kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do:

+ Nguồn thu của Công ty ngày càng giảm đi do các dự án trên địa bàn tỉnh giảm đi và các dự án từ ngân sách đã thực hiện xong nhưng chưa bố trí vốn.

+ Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: không có.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 17

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021, Công ty đã thực hiện và tiến hành nghiệm thu được 12 dự án.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021
Tổng giá trị tài sản	7.032.097.960 đồng
Doanh thu thuần	883.883.636 đồng
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(955.437.020) đồng
Lợi nhuận khác	0
Lợi nhuận trước thuế	(955.437.020) đồng
Lợi nhuận sau thuế	(955.437.020) đồng

- Các chỉ tiêu khác: không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	NỘI DUNG		
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	0,49
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	99,51
2	Cơ cấu nguồn vốn		

	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	33,92
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	66,08
STT	NỘI DUNG		
3	Chỉ số thanh khoản		
	Tổng tài sản/Tổng nợ	Lần	2,95
	Tài sản ngắn hạn & đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	
	Tiền đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	88,03
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	88,03
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	-0,14
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-0,14
	Lợi nhuận trước thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	-0,21

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đã phát hành: 496.490 cổ phần phổ thông với mệnh giá: 10.000 đồng, trong đó:

+ Cổ phần trúng đấu giá/cổ phần mua theo phương thức dự sô đã thanh toán đã đăng ký tại VSD: 55.000 cổ phiếu.

+ Cổ phiếu phát hành cho các đối tượng khác: 100.150 cổ phiếu

+ Cổ phần do UBND tỉnh Hậu Giang nắm giữ: 341.340 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên)

+ Hứa Chí Tâm: 326.365 cổ phần (tỷ lệ 65,7%)

Trong đó: 59.500 cổ phần (cá nhân)

266.865 cổ phần (đại diện vốn Nhà nước)

+ Phạm Ngọc Út: 83.775 cổ phần (tỷ lệ 16,9%)

Trong đó: 9.300 cổ phần (cá nhân)

74.475 cổ phần (đại diện vốn Nhà nước)

- Cổ đông nhỏ: 18 người (86.350 cổ phần chiếm tỷ lệ 17,4%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

6.3. Tiêu thụ nước:

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 17 người, mức lương trung bình 6,637 triệu đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: thực hiện đúng các quy định về thai sản, ốm đau đối với người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: tham gia đầy đủ các phong trào ủng hộ do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Việc sản xuất kinh doanh chưa đạt so với kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân:

+ Nguồn thu của Công ty ngày càng giảm đi do các dự án trên địa bàn tỉnh giảm đi và các dự án từ ngân sách đã thực hiện xong nhưng chưa bố trí vốn.

+ Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Trong bối cảnh hết sức khó khăn, Công ty cũng quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép”: vừa quyết liệt phòng, chống dịch hiệu quả, vừa tập trung xử lý các dự án trọng điểm của tỉnh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2021
1	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	đ	6.997.815.342
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	đ	1.200.609.527
1.2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	đ	2.500.000.000
1.3	Các khoản phải thu	đ	2.876.737.264
1.4	Hàng tồn kho	đ	
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	đ	420.468.551

2	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	đ	34.282.618
2.1	Tài sản cố định	đ	34.282.618
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	đ	
2.3	Tài sản dài hạn khác	đ	
TỔNG TÀI SẢN			7.032.097.960

b) Tình hình nợ phải trả

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2021
1	Nợ ngắn hạn	đ	2.385.057.695
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	đ	4.520.238
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		53.985.000
1.3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	đ	64.661.798
1.4	Phải trả người lao động	đ	123.943.702
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	đ	
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	đ	451.383.095
1.7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	đ	1.686.563.862
2	Nợ dài hạn	đ	
NỢ PHẢI TRẢ			2.385.057.695

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: kế hoạch cơ cấu lại các phòng, tinh gọn lại bộ máy công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Mở rộng ngành nghề và thị trường kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty thực hiện đúng các lĩnh vực đã đăng ký kinh doanh, thực hiện thu nộp đầy đủ các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà nước như; thuế giá trị gia tăng, bảo hiểm xã hội,...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: Ban giám đốc Công ty đã cố gắng trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của công ty nhưng kết quả thực hiện chỉ đạt 50,02% Nghị quyết của ĐHCĐ giao cho.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông, do vậy để hoạt động của HĐQT có hiệu quả, các thành viên trong HĐQT sẽ không ngừng nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HĐQT gồm 3 thành viên:

+ Hứa Chí Tâm (Chủ tịch HĐQT): 326.365 cổ phần (tỷ lệ 65,7%)

Trong đó: 059.500 cổ phần (cá nhân)

266.865 cổ phần (đại diện vốn Nhà nước)

+ Phạm Ngọc Út: 83.775 cổ phần (tỷ lệ 16,9%)

Trong đó: 09.300 cổ phần (cá nhân)

74.475 cổ phần (đại diện vốn Nhà nước)

+ Ngô Chính Phúc: 8.600 cổ phần (cá nhân), tỷ lệ 1,73%

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 16 cuộc họp định kỳ và đột xuất với tỷ lệ dự họp là 9375%, ban hành 02 Nghị quyết, 03 Quyết định nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính, chi phí.

Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2021:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
01	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ Biểu quyết tại cuộc họp	24/12/2021	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 6 tháng cuối năm 2020 và phương hướng năm 2021.2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng cuối năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần QHKT và ĐTXD Hậu Giang.3. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2020 và Phương hướng - Kế hoạch năm 2021.4. Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng cuối năm 2020 đã được kiểm toán.5. Thống nhất thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng Hậu Giang năm 2021 (theo nội dung Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 04/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty).6. Thống nhất thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (theo Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 04/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty).7. Thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi, bổ sung (lần 1 năm 2021) theo nội dung Tờ trình số 32/TTr-HĐQT ngày

04/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

8. Thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty (sửa đổi, bổ sung năm 2021) theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-BKS ngày 08/6/2021 của Ban Kiểm soát Công ty.

9. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 06 tháng cuối năm 2020 (theo Tờ trình số 33/TTr-HĐQT ngày 04/6/2021 của Hội đồng quản trị).

10. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức 06 tháng cuối năm 2020 (theo nội dung Tờ trình số 34/TTr-HĐQT ngày 04/6/2021 của Hội đồng quản trị).

11. Thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 (theo nội dung Tờ trình số 35/TTr-HĐQT ngày 04/6/2021 của Hội đồng quản trị).

12. Thống nhất phê duyệt chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty 06 tháng cuối năm 2020 và Kế hoạch dự toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 (theo nội dung Tờ trình số 36/TTr-HĐQT ngày 04/6/2021 của Hội đồng quản trị).

13. Thống nhất chọn danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị cụ thể có trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 (theo nội dung Tờ trình số 37/TTr-HĐQT ngày 04/6/2021 của Hội đồng quản trị).

14. Thông qua Quyết định phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm Trung tâm Quy hoạch Kiến trúc chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần lúc 0 giờ ngày 10/6/2020 (Đính kèm Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang).

15. Thông qua công văn thống nhất điều chỉnh Kế hoạch tài chính năm 2021 đối với Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng Hậu Giang (Đính kèm Công văn số 2589/UBND-NCTH ngày 29/11/2021 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang).

070
PHẦN
N TRƯ
DUNG
IG
AU G

02	02/2021/NQ-HĐQT	12/2021	Thông nhất biểu quyết theo ý kiến của UBND tỉnh thông qua Điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2021.
03	01/2021/QĐ-HĐQT	24/12/2021	V/v Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng Hậu Giang
04	02/2021/QĐ-HĐQT	24/12/2021	V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng Hậu Giang
05	03/2021/QĐ-HĐQT	24/12/2021	V/v Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Quy hoạch Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng Hậu Giang

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần (%)
01	Bà Nguyễn Thị Hiền	Trưởng BKS	1,8
02	Ông Lê Hoàng Trung	Thành viên BKS	1,0
03	Huỳnh Tấn Dũng	Thành viên BKS	1,8

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hiền	13	100%	100%	
2	Ông Lê Hoàng Trung	13	100%	100%	
3	Huỳnh Tấn Dũng	13	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Thành viên	Chức vụ	Số tiền bình quân / tháng

01	Ông Phạm Ngọc Út	Thành viên HĐQT – Giám đốc	11.777.000 đồng
02	Ông Ngô Chính Phúc	Thành viên HĐQT	11.932.000 đồng
03	Ông Lê Hoàng Trung	Thành viên BKS	6.997.000 đồng
04	Ông Huỳnh Tấn Dũng	Thành viên BKS	7.683.000 đồng

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Mọi hoạt động về quản trị công ty được thực hiện theo đúng quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Đính kèm BCTC đã kiểm toán).

Nơi nhận:

- Công bố lên Cims, trang Web Cty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hứa Chí Tâm

T.C.P. 5